

# MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ HỌC LÍ THUYẾT

• ThS. ĐẶNG THỊ VÂN

Đại học Nông nghiệp Hà Nội

**T**rong học tập, nếu sáng tạo được biểu hiện một cách rõ ràng và ở mức độ cao, sinh viên (SV) có thể hoàn toàn chủ động lĩnh hội kiến thức, các nhiệm vụ học tập được giải quyết theo những hướng mới, được giáo viên (GV) đánh giá cao. Qua đó, SV tự khẳng định vị trí của bản thân trước GV và bạn bè, hơn nữa, kết quả học tập của SV sẽ được cải thiện đáng kể, nó sẽ trở thành động lực thúc đẩy các em học tập một cách sáng tạo hơn, đồng thời góp phần hình thành và phát triển nhân cách sáng tạo của một chuyên gia tương lai.

## 1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi tham dự các giờ học lí thuyết (54 tiết dự giờ ở 9 lớp với 460 SV ở các khoa: Khoa Nông học (155 SV), khoa Thú y (156 SV), khoa Tài nguyên - Môi trường (149 SV) của Trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội, và đã sử dụng biên bản dự giờ, ghi chép lại toàn bộ nội dung quan sát được, đặc biệt chú ý đến hành động học tập của SV. Biểu hiện sáng tạo của SV trong giờ học lí thuyết được đánh giá qua 5 mức độ của sáng tạo và được quy ước bằng điểm số: 1) sáng tạo biểu hiện: 1 điểm, 2) sáng tạo chế tạo: 2 điểm, 3) sáng tạo phát kiến: 3 điểm, 4) sáng tạo cải biến: 4 điểm và 5) sáng tạo ra kiến thức mới: 5 điểm.

Việc đánh giá các mức độ sáng tạo của SV trong giờ học lí thuyết dựa vào những biểu hiện cụ thể mà SV thể hiện khi giải quyết các nhiệm vụ học tập và được đánh giá qua hai tiêu chí cơ bản là tính mới và tính giá trị (bởi đây là hai tiêu chí cơ bản của sáng tạo).

Sáng tạo trong giờ học lí thuyết của SV là sự thể hiện những ý tưởng mới, cách thức giải quyết các vấn đề mà GV hoặc SV khác nêu ra, qua đó rút ra được kết luận về kiến thức, được GV đánh giá là có tính mới (so với GV và SV khác), đúng và hợp lí. Trong đào tạo ở đại học, các GV có thể được xem là những chuyên gia

trong lĩnh vực chuyên ngành mà họ giảng dạy. Vì vậy, để đánh giá tính mới và tính giá trị của những ý tưởng, tri thức của SV, chúng tôi dựa vào ý kiến của GV.

Số liệu thu được qua phương pháp quan sát được xử lí bằng chương trình phần mềm thống kê SPSS trong môi trường Window, phiên bản 13.0.

## 2. Những kết quả thu được

Trong quá trình quan sát và thống kê 54 tiết dự giờ ở 9 lớp chúng tôi thu được kết quả: chỉ có 22,6% trong tổng số SV điều tra tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học trên lớp. Trong số 22,6% (104 SV) tham gia phát biểu ý kiến trên giờ học lí thuyết có 83 SV, chiếm tỉ lệ 79,8 %, có những biểu hiện sáng tạo. Số SV còn lại trả lời các câu hỏi dựa hoàn toàn vào tài liệu, giáo trình hay bài giảng. Kết quả nhận xét về mức độ và biểu hiện sáng tạo trong giờ học lí thuyết của SV thể hiện ở bảng 1 (trang 24).

Số liệu bảng 1 cho thấy, phần lớn số SV phát biểu ý kiến trong giờ học lí thuyết bước đầu có những biểu hiện sáng tạo, nhưng chưa rõ ràng. Mức độ biểu hiện sáng tạo của SV trong giờ học lí thuyết mới chỉ đạt ở mức trung bình với điểm trung bình (ĐTB) là 2,33. Tuy nhiên, xét trên tổng mẫu điều tra, mức độ biểu hiện sáng tạo lại chỉ ở mức thấp với ĐTB là 1,0.

Trong số SV có biểu hiện sáng tạo, phần nhiều các em có biểu hiện ở mức 2 là "Sáng tạo chế tạo" (đưa ra câu trả lời liên quan đến các câu hỏi phát vấn, gợi mở của GV). Cụ thể: có 67,5% số SV có biểu hiện 2 "đưa ra câu trả lời gồm những kiến thức được tổng hợp từ nhiều phần khác nhau của sách giáo khoa, tài liệu, được giảng viên ghi nhận". Biểu hiện này liên quan đến kĩ năng tự nghiên cứu vốn rất cần thiết đối với SV ở bậc đại học, qua đó SV bước đầu thể hiện khả năng sáng tạo của bản thân. Song biểu hiện này ở tổng mẫu nghiên cứu lại chiếm tỉ lệ thấp

(12,2%).

Biểu hiện thứ nhất: “SV phát biểu ý kiến theo cách lập luận cá nhân mà không qua tài liệu, sách vở, được GV cho là hợp lí” được hơn nửa số sinh viên thể hiện, chiếm tỉ lệ 53% số sinh viên có biểu hiện sáng tạo, nhưng trên tổng mẫu biểu hiện này chỉ xuất hiện ở 9,5%. Mặc dù biểu hiện 1 tương ứng với mức độ sáng tạo sơ đẳng, nhưng nếu được phát huy sẽ góp phần phát triển sự sáng tạo ở mức cao hơn.

Có thể nói, biểu hiện thứ hai là tiền đề cho tính tư duy sáng tạo của cá nhân. Từ nội dung kiến thức của sách vở, tài liệu, giáo trình SV có thể sàng lọc, thu tóm và đánh giá theo góc nhìn của cá nhân, không khuôn mẫu, máy móc; điều đó cũng thể hiện tính sáng tạo của SV. Một số SV đã biết nhìn nhận, đánh giá vấn đề của cuộc sống nói chung, lĩnh hội nội dung kiến thức bài giảng của GV nói riêng theo quan điểm cá nhân. Do tính chất, đặc điểm học tập ở đại học, nên SV biết tận dụng cơ hội trải nghiệm phương

pháp tư duy độc lập, sáng tạo. Song biểu hiện thứ 2 chưa được thể hiện ở nhiều sinh viên qua quan sát thực tế.

Ở mức độ 3: “Sáng tạo phát kiến”, 57,8% số sinh viên có biểu hiện sáng tạo có biểu hiện 3 “Sinh viên nêu được những câu hỏi thắc mắc trong quá trình nghe giảng, sau khi giải quyết các câu hỏi này, họ có thể tìm ra kiến thức mới không có trong giáo trình, tài liệu bài giảng đang sử dụng” (tổng mẫu khách thể thì lại chỉ có 10,8% SV có biểu hiện này) và 44,6% SV có biểu hiện 4 “Khi GV nêu tình huống có vấn đề, SV đưa ra cách giải quyết được GV ghi nhận là có sáng kiến (cách giải quyết theo suy nghĩ của cá nhân)”.

Biểu hiện 3 và 4 cũng là 2 trong số các biểu hiện thể hiện sự tìm tòi, khám phá trong học tập của SV, qua đó anh ta tự tìm kiếm kiến thức một cách chủ động và sáng tạo.

Thực tế cho thấy, trong quá trình lên lớp, nếu chịu khó suy nghĩ và có hứng thú, sinh viên sẽ

Bảng 1: Mức độ biểu hiện sáng tạo của sinh viên trong giờ học lí thuyết

Mức độ	Những biểu hiện sáng tạo trong giờ học lí thuyết	% C = 197	% N1 = 460	% N2 = 83	ĐTB theo C
I- Sáng tạo biểu hiện	1- SV phát biểu ý kiến theo cách lập luận cá nhân mà không qua tài liệu, sách vở, được GV cho là hợp lí	22,3	9,5	53,0	0,22
II- Sáng tạo chế tạo	2- SV đưa ra câu trả lời bằng cách tổng hợp kiến thức từ nhiều phần khác nhau của giáo trình, tài liệu, được GV ghi nhận.	28,4	12,2	67,5	0,57
III- Sáng tạo phát kiến	3- SV nêu được những câu hỏi thắc mắc trong quá trình nghe giảng, khi giải quyết các câu hỏi này họ có thể tìm ra kiến thức mới không có trong giáo trình, tài liệu đang sử dụng.	24,5	10,4	57,8	0,73
	4- Khi GV nêu tình huống có vấn đề, SV đưa ra cách giải quyết riêng, được GV ghi nhận là có sáng kiến.	18,8	8,0	44,6	0,56
IV- Sáng tạo cải biến	5- Trong quá trình nghe giảng, SV nêu các vấn đề phát sinh liên quan đến kiến thức GV đang giảng, sau khi họ giải quyết, GV tổng kết và đưa ra những kiến thức mới chưa có trong bài giảng hay giáo trình trước đó.	6,1	2,6	14,5	0,24
	6- SV nêu các tình huống quan sát được trong thực tế, chủ động giải quyết, rút ra được kiến thức mới, được GV chọn lọc bổ sung vào nội dung môn học.	0,0	0,0	0,0	0,0
V- Sáng tạo kiến thức mới	7- Trong giờ học lí thuyết, SV đưa ra một phương pháp luận mới, một kĩ thuật mới, được GV trao đổi trong sinh hoạt chuyên môn, được đánh giá là mới và ghi nhận như một sáng kiến trong ngành học.	0,0	0,0	0,0	0,0
ĐTB lí thuyết					2,33

Ghi chú: theo C (theo số câu hỏi được giải quyết), % theo N1 (số khách thể trong tổng mẫu nghiên cứu), theo N2 (số khách thể có biểu hiện sáng tạo).

phát hiện ra những mâu thuẫn về kiến thức, những câu hỏi dạng phát hiện kiến thức. Điều đó giúp anh ta khắc phục tình trạng hiểu bài một cách thụ động theo kiểu thầy giảng giải, phân tích, trò nghe và ghi nhớ. SV sẽ chủ động tìm kiếm kiến thức, hiểu sâu và có thể vận dụng được kiến thức đó vào thực tiễn nghề nghiệp sau này, trước mắt là ứng dụng ngay trong những giờ thực hành của môn học.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy: còn nhiều SV học tập một cách thiếu chủ động, thiếu tự tin, mạnh dạn, không biết hay không hiểu rõ vấn đề cũng không dám hỏi, dám trao đổi với GV. Tâm lí “sợ bị đánh giá” vẫn ngự trị ở nhiều em.

Quan sát sự phạm cho thấy, SV có thói quen nghe và ghi chép là chính, ít nêu câu hỏi thắc mắc về kiến thức giảng viên trình bày, nên biểu hiện thứ 5 “*Trong quá trình nghe giảng, SV nêu các vấn đề phát sinh liên quan đến kiến thức GV đang giảng và chủ động giải quyết, GV tổng kết và đưa ra những kiến thức mới chưa có trong bài giảng hay giáo trình trước đó*” chỉ xuất hiện ở một số ít SV (chiếm tỉ lệ 14,5 %).

Mức độ 4 “*Sáng tạo cải biên*” được chúng tôi đánh giá qua biểu hiện 5 và 6. Kết quả quan sát cho thấy, rất ít SV có những biểu hiện này. Mức độ này cũng không dễ dàng được SV thể hiện, bởi lẽ đây chính là mức độ cao của sáng tạo. Chỉ có 14,5% SV có biểu hiện 5: “*Trong quá trình nghe giảng, SV nêu các vấn đề phát sinh liên quan đến kiến thức GV đang giảng, khi giải quyết GV tổng kết và đưa ra những kiến thức mới chưa có trong bài giảng hay giáo trình trước đó*”. Đặc biệt, không có SV nào có biểu hiện 6: “*Sinh viên nêu các tình huống qua quan sát thực tế, chủ động giải quyết, rút ra được kiến thức mới, được GV chọn lọc bổ sung vào nội dung môn học*”. Điều này cho thấy, SV chưa hiểu sâu kiến thức đã học, chưa chủ động và tích cực lĩnh hội kiến thức. Vì thế, việc xây dựng các ý tưởng cải tạo, cải tiến có ý nghĩa, có giá trị đối với xã hội nói chung, ngành nghề chuyên môn nói riêng không dễ dàng đối với SV.

Việc “*Sáng tạo ra kiến thức mới*” tương ứng với mức 5, cũng không xuất hiện ở bất kì SV nào. Đây là một yêu cầu khá cao đối với các em. Tuy nhiên, nếu cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo được tăng cường, cách tổ chức giảng dạy của giảng viên được quan tâm một cách toàn diện và sinh viên có hứng thú học tập, thì

sự tìm tòi, khám phá và phát hiện ra kiến thức mới của các em sẽ được phát huy.

### 3. Kết luận và kiến nghị

SV một số ngành trong mẫu nghiên cứu còn nặng về phương pháp học thụ động, nghe và ghi chép là chủ yếu. Trong giờ học các em ít chủ động phát biểu ý kiến, nêu thắc mắc. Số SV có những biểu hiện sáng tạo trong giờ học lí thuyết chiếm tỉ lệ thấp và chủ yếu ở mức độ 1, 2, 3. Nhiều GV vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống, vì thế chưa tạo được nhiều cơ hội thuận lợi cho SV bộc lộ tiềm năng sáng tạo của mình, khơi dậy niềm khao khát, tìm tòi kiến thức một cách sáng tạo của các em.

Chúng tôi cho rằng các phương pháp dạy học tích cực (như nêu vấn đề, thảo luận nhóm,...) cần phải được áp dụng thường xuyên. Cách ra đề thi, đánh giá của GV cần chú trọng đến tính sáng tạo của người học. Hơn nữa, việc hình thành động cơ tích cực, nhu cầu sáng tạo là một nhiệm vụ thiết yếu của mỗi SV. Có như vậy mới phát huy được tính sáng tạo của SV trong học tập nói chung, giờ học lí thuyết nói riêng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Việt Hà (2008), *Bài giảng Địa chất môi trường*, Khoa Tài nguyên - Môi trường, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
2. Phan Xuân Hào (2008), *Bài giảng Giống vật nuôi*, Khoa Chăn nuôi - Thủy sản, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
3. Vũ Như Quán (2007), *Bài giảng Bệnh ngoại khoa gia súc*, Khoa Thú y, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
4. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Giáo trình Tâm lí học sáng tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Phạm Ngọc Thạch (2006), *Bệnh nội khoa gia súc*, Bệnh viện Thú Y, Trường Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Nguyễn Huy Tú (1997), *Đề cương bài giảng Tâm lí học sáng tạo*, Viện Khoa học Giáo dục.

#### SUMMARY

There is little attention by students in theoretical lessons, attention is only at level 1,2,3 and only at average. The higher level like innovative creativity and creation of knowledge are rare or not seen by students. However the teaching methods, assessment and evaluation by teachers and learning desire by students will open up their creativity.